

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HS-ST.

Ngày 30/9/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Mai Thanh Chúc.

- Ông Lê Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo Trần Lâm C, sinh năm 1998; nơi sinh tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1968 (chết) và bà Lâm Thị X, sinh năm 1965 (chết); anh chị em ruột có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án: Không; tiền sự: 02 lần:

+ Ngày 23/9/2021, Công an xã T, huyện C ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định số 24/QĐ-XPHC (bị cáo chưa chấp hành quyết định).

+ Ngày 11/11/2021, Ủy ban nhân dân xã T, huyện C ra Quyết định số 532/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, với lý do nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy;

Nhân thân: Xấu; bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2022, cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Anh Trần Thanh N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khóm M B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ông Thạch L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trương Thành Thế H, sinh năm 1984. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1977. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khóm M A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Trần Trọng N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp G, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 13/01/2022, bị cáo Trần Lâm C đi bộ từ nhà ngụ ấp T, xã T đến thị trấn C để vui chơi, khi đến đoạn đường tránh tuyến Quốc lộ 53 ngụ Khóm M B, thị trấn C, bị cáo phát hiện nhà ông Dương Văn T, trước nhà không có hàng rào nên bị cáo nảy sinh ý định vào tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo đi vào khu vực mái hiên tiền chế phía bên hông nhà thấy có treo nhiều lồng chim đang nhốt chim cảnh, trong đó có một cái lồng chim bằng kim loại hình ngôi nhà bên trong có hai con chim, loại chim Yến Phụng, có lông màu vàng - xanh - đen của anh Trần Thanh N (*là con rể ông T*). Bị cáo quan sát xung quanh thấy không có ai, nhà thì đóng cửa nên bị cáo lén lút lấy trộm cái lồng chim hình ngôi nhà bên trong có 02 con chim Yến Phụng rồi nhanh chóng tẩu thoát đi ra đường nhựa bị cáo gặp người thanh niên tên P (*không rõ địa chỉ*) đang chạy xe mô tô trên đường và nhờ người này chở bị cáo về hướng chợ huyện C.

Khi đến chợ, bị cáo cầm cái lồng chim bên trong có 02 con chim Yến Phụng bán cho anh Nguyễn Thanh P, ngụ Khóm M A, thị trấn C, huyện C với số tiền 170.000 đồng, bị cáo đưa người tên P 28.000 đồng để đỡ xăng rồi điều khiển xe chạy đi, số tiền còn lại 142.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 14/01/2022, Công an thị trấn C xác minh làm rõ vụ việc, đồng thời thu hồi quản lý gồm 01 cái lồng chim bằng kim loại hình ngôi nhà và 02 con chim Yến Phụng, lông màu vàng - xanh - đen. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL.HĐĐG ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 13/01/2022, tại Khóm M B, thị trấn C, huyện C gồm 01 cái lồng chim bằng kim loại hình ngôi nhà và 02 con chim cảnh, loại chim Yến

Phụng có tổng giá trị là 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó: 02 con chim Yến Phụng định giá 300.000 đồng; cái lồng chim bằng kim loại hình ngôi nhà, định giá 150.000 đồng.

Ngày 29/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam, đến ngày 17 tháng 5 năm 2022, mới bắt được bị cáo tạm giam cho đến nay.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chứng minh làm rõ bị cáo Trần Lâm C còn thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản, vào ngày 06/3/2022, tại xã T, huyện C như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 06/3/2022, do cần tiền tiêu xài, bị cáo đến Chùa KOSSOM thuộc ấp S, xã T, huyện C tìm tài sản để lấy trộm, khi đến Chùa, bị cáo quan sát thấy tại dãy phòng ở của các Sư không có người nên bị cáo lén lút đi vào tìm tài sản lấy trộm. Lúc này bị cáo phát hiện một điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, loại cảm ứng, màu xanh của Sư Thạch L, ngụ ấp S, xã T, huyện C đang cắm sạc pin để trên cái thùng gỗ đặt trên nền nhà, bị cáo quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên lấy trộm điện thoại trên rồi tẩu thoát khỏi hiện trường.

Sau khi lấy trộm điện thoại, bị cáo đem bán cho anh Trần Trọng N, ngụ ấp G, xã V, huyện C được 200.000 đồng, sau đó, anh N đem điện thoại bán cho Cửa hàng điện thoại di động H T, do anh Trương Thanh Thế H, ngụ Khóm M A, thị trấn C, huyện C làm chủ với giá 2.000.000 đồng, anh N đã tiêu xài hết số tiền trên. Sau đó, anh H tiếp tục bán điện thoại trên cho khách hàng không rõ họ tên, địa chỉ, hiện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu hồi được chiếc điện thoại trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL.HĐĐG ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 06/3/2022, tại ấp S, xã T, huyện C là một chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y30, màu xanh có giá trị là 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- Đối với vụ trộm cắp tài sản vào ngày 13/01/2022, anh Nguyễn Thanh P là người mua tài sản do bị cáo Trần Lâm C đem bán gồm 01 cái lồng chim và bên trong có 02 con chim cảnh, loại chim Yến Phụng. Qua làm việc thì ngay từ đầu anh P không biết tài sản trên là do bị cáo phạm tội mà có và khi bán bị cáo cũng không nói rõ nguồn gốc tài sản nên không đề cập xử lý.

- Đối với vụ trộm cắp tài sản vào ngày 06/3/2022, tại ấp S, xã T. Qua làm việc thì anh N và anh H không biết điện thoại di động trên là do bị cáo Lâm Ca phạm tội mà có được, nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: Ngày 14/01/2022, Công an thị trấn C, huyện C đã trả lại cho bị hại là anh Trần Thanh N tài sản gồm: 01 cái lồng chim bằng kim loại hình ngôi nhà và 02 con chim cảnh, loại chim Yến Phụng, lông màu xanh – vàng - đen. Hiện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không còn quản lý vật chứng trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối vụ trộm cắp tài sản vào ngày 13/01/2022, bị hại anh Trần Thanh N đã nhận đủ tài sản bị mất và anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với anh Nguyễn Thanh P là người mua cái lồng chim và 02 con chim Yến Phụng với giá 170.000 đồng từ bị cáo, anh P cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này cho anh.

- Đối với vụ Trộm cắp tài sản vào ngày 06/3/2022, bị hại ông Thạch L, thống nhất với kết quả định giá tài sản, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.400.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS, ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, quyết định truy tố bị cáo Trần Lâm C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Lâm C khai nhận:

- Vào khoảng 21 giờ ngày 13/01/2022, bị cáo lén lút lấy trộm 01 cái lồng chim bằng kim loại hình ngôi nhà, bên trong có 02 con chim cảnh, loại chim Yến Phụng có lông màu vàng - xanh - đen của anh Trần Thanh N, cư trú Khóm M B, thị trấn C, huyện C rồi tẩu thoát khỏi hiện trường. Bị cáo thống nhất kết luận định giá tài sản bị cáo lấy trộm là 450.000 đồng.

- Vào ngày 06/3/2022, bị cáo vào Chùa KOSSOM ngụ ấp S, xã T, huyện C lấy trộm 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu VIVO Y30, màu xanh của Su Thạch L, sinh năm 1968, ngụ ấp S, xã T, huyện C đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo thống nhất kết luận định giá tài sản chiếc điện thoại trị giá 2.400.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại Trần Thanh N: Vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa bị hại ông Thạch L: Vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại các bản khai ông Thạch L yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại bị cáo lấy trộm với số tiền 2.400.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 2.400.000 đồng cho ông Thạch L.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn Út đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Lâm C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Lâm C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Thanh N đã nhận đủ tài sản bị mất và anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Buộc bị cáo bồi thường chiếc điện thoại cho ông Thạch L với số tiền 2.400.000 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Lâm C nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Lâm C khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

- Vào khoảng 21 giờ ngày 13/01/2022, bị cáo Trần Lâm C đi bộ từ nhà ngụ ấp T, xã T đến thị trấn C để chơi, khi đi đến đường tránh tuyến Quốc lộ 53 ngụ Khóm M B, thị trấn C, bị cáo phát hiện nhà ông Dương Văn T, trước nhà không có hàng rào nên bị cáo nảy sinh ý định vào tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo đi vào khu vực mái hiên tiền chế phía bên hông nhà thấy có treo nhiều lồng chim đang nhốt chim cảnh, trong đó có một cái lồng chim bằng kim loại hình ngôi nhà bên trong có hai con chim, loại chim Yến Phụng, có lông màu vàng - xanh - đen của anh Trần Thanh N (*con rể ông T*). Bị cáo quan sát xung quanh thấy không có ai, nhà thì đóng cửa nên bị cáo lén lút lấy trộm cái lồng chim hình ngôi nhà bên trong có 02 con chim Yến Phụng rồi nhanh chóng tẩu thoát đi ra đường nhựa.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL.HĐĐG ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 13/01/2022, tại Khóm M B, thị trấn C, huyện C gồm 01 cái lồng chim bằng kim loại hình ngôi nhà và 02 con chim cảnh, loại chim Yến Phụng có tổng giá trị là 450.000 đồng.

- Vào khoảng 11 giờ ngày 06/3/2022, do cần tiền tiêu xài, bị cáo đến Chùa KOSSOM ngụ ấp S, xã T, huyện C tìm tài sản lấy trộm, khi đi đến Chùa, bị cáo quan sát thấy tại dãy phòng ở của các Sư không có người nên bị cáo lén lút đi vào tìm tài sản lấy trộm. Lúc này bị cáo phát hiện một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, loại cảm ứng, màu xanh của Sư Thạch L, ngụ ấp S, xã T, huyện C đang cắm sạc pin để trên cái thùng gỗ đặt trên nền nhà, bị cáo quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi tẩu thoát khỏi hiện trường.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL.HĐĐG ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản trong vụ

Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 06/3/2022, tại ấp S, xã T, huyện C là một chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y30, màu xanh có giá trị là 2.400.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Lâm C phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà không phải lao động nên bị cáo đã lén lút thực hiện trộm cắp tài sản của các bị hại nêu trên, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người thân bị cáo có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo trộm tài sản của bị hại mục đích bán tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản giữa đêm khuya, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự cụ thể: Ngày 23/9/2021, Công an xã T, huyện C ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định số 24/QĐ-XPHC (bị cáo chưa chấp hành quyết định). Ngày 11/11/2021, Ủy ban nhân dân xã T, huyện C ra Quyết định số 532/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, với

lý do nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đó bị cáo không biết khắc phục sửa chữa hành vi sai trái của mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, từ đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và tài sản của người khác. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại các bản khai bị hại anh Trần Thanh N đã nhận đủ tài sản bị mất trộm và anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tại các bản khai bị hại ông Thạch L yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại trị giá 2.400.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho ông Lâm. Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền này cho ông Thạch L là đúng quy định pháp luật.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Lâm C có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Lâm C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Lâm C 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 589 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Trần Lâm C bồi thường cho ông Thạch L số tiền 2.400.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Lâm C có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Lâm C có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm